

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2018/HSST

Ngày: 16-8-2018

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đ Lê

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Hải

2. Bà Cao Kim Triều

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Yến Như – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, số 06 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2018/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 625/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

**Trần Văn Minh H;** sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Không có nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không; con ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị Kim H; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 15-5-2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Ông Tạ Văn S, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: 298 đường H, KP3, Phường 2, thị xã G, tỉnh G; Chỗ ở hiện nay: 385A đường S, phường T, Quận M, Thành phố H (Vắng mặt).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Đoàn Thị Lệ H, trú tại: 212/170/46 đường N, phường T, Quận M, Thành phố H (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 15-5-2018, anh Tạ Văn S để chiếc xe gắn máy hiệu Honda Air Blade biển số: 59T1-15831 trước cửa nhà số 385A đường H, phường T,

Quận M nhưng không có ai trông coi, trên xe còn cắm sẵn chìa khóa rồi đi vào nhà nói chuyện với vợ là chị Đoàn Thị Yến N. Khoảng 10 phút sau, anh S nhìn ra cửa phát hiện Trần Văn Minh H đang ngồi trên xe, đã gạt chống xe và mở khóa xe định nổ máy xe bỏ chạy, anh S và chị N liền tri hô và chạy ra bắt giữ H cùng vật chứng đưa đến Công an phường T trình báo lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, H khai cùng đi trộm cắp tài sản với Nguyễn Hữu Đ. Qua truy xét, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Quận 1 mời Đ lên làm việc và tiến hành đối chất giữa H và Đ nhưng Đ không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Sau đó, H khai chỉ một mình H thực hiện hành vi "trộm cắp tài sản", việc H lấy trộm tài sản Đ không biết. Vào ngày 15-5-2018, H nhờ Đ chở đi về nhà, khi đến trước nhà số 385A đường H, phường T, Quận M, H nhìn thấy trước cửa nhà có dựng chiếc xe gắn máy hiệu Honda Air Blade biển số: 59T1 – 158.31, còn cắm sẵn chìa khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, H kêu Đ dừng xe đứng chờ để H đi mua nước uống. Sau đó, H đi đến lấy trộm chiếc xe thì bị bắt giữ, Đ thấy H bị bắt nên hoảng sợ bỏ chạy. Lời khai của H và Đ phù hợp nhau nên chưa đủ cơ sở xử lý Nguyễn Hữu Đ về tội "Trộm cắp tài sản".

Vật chứng vụ án gồm có:

01 xe gắn máy hiệu Honda Air Blade biển số: 59T1-158.31 theo Bản kết luận định giá tài sản số 122/KL-HĐĐGTS ngày 19-5-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận có trị giá là 14.500.000 đồng;

Thu giữ của Trần Văn Minh H: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia N1280 màu đen, số imei: 356231/04/59323231/7.

Tại Cáo trạng số 113/CT-VKSQ1 ngày 16 tháng 7 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Trần Văn Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 vẫn giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Văn Minh H về tội “ Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn Minh H từ 09 tháng đến 12 tháng tù; 01 xe gắn máy hiệu Honda Air Blade biển số: 59T1-158.31 đã thu hồi trả lại cho người bị hại là anh S, anh S không có yêu cầu gì về khoản bồi thường dân sự; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia N1280 màu đen, số imei: 356231/04/59323231/7 là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án, do đó đề nghị Hội đồng xét xử trả lại bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án .

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của

Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Vào khoảng 07 giờ ngày 15-5-2018, tại trước nhà số 385A đường H, phường T, Quận M, Trần Văn Minh H có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe gắn máy hiệu Honda Air Blade biển số: 59T1-158.31, trị giá 14.500.000 đồng của anh Tạ Văn S, theo Kết luận định giá số 122/KL-HĐĐGTS ngày 19-5-2018 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận trị giá 14.500.000 đồng. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ, lời khai của người bị hại và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Trần Văn Minh H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra; Bị cáo biết rất rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chính đáng nên vẫn cố tình phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo các quy định trên.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Xe gắn máy đã thu hồi trả bị hại, bị hại không còn yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia N1280 màu đen, số imei: 356231/04/59323231/7 là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án. Do đó, xét trả cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn Minh H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày: 15-5-2018;

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo Trần Văn Minh H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia N1280 màu đen, số imei: 356231/04/59323231/7 theo Phiếu nhập kho vật chứng số 08/PNK ngày 13-7-2018 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Về án phí:

Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Nơi nhận:**
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
  - Viện Kiểm sát nhân dân TP.HCM;
  - Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1;
  - Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
  - Công an Quận 1;
  - Bị cáo;
  - Bị hại;
  - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
  - Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Đức Lê**